

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN MINH HOÁ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 40/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 12/7/2024

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Cao Thị Thu Nga

Ông: Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST - HNGĐ ngày 04/3/2024 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Mỹ L**, sinh năm 2000

Nơi cư trú: **Tổ dân phố H, TT Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình**. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Đinh Minh Đ**, sinh năm 1998

Nơi cư trú: **Tổ dân phố H, TT Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình** (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai và tại đơn xin giải quyết vắng mặt của nguyên đơn **Đinh Thị Mỹ L** trình bày giữa chị và anh **Đinh Minh Đ** đã đăng ký kết hôn ngày 08/10/2019 tại **Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình** trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, chồng thường xuyên ăn chơi không quan tâm vợ con và bạo lực gia đình, hiện nay tình

cảm vợ chồng không còn, sống ly thân với nhau. Vì vậy chị **L** làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Đ**.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu **Đinh Thành Đ1**, sinh ngày 15/9/2019. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị **L** là được nuôi dưỡng con và yêu cầu anh **Đ** cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Không có

Ngày 18/6/2024, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị **L** và anh **Đ**. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng anh **Đ** vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh **Đ** vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án: Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị **Đinh Thị Mỹ L** được ly hôn với anh **Đinh Minh Đ**.

Về con **C**: Đề nghị giao cháu **Đinh Thành Đ1**, sinh ngày 15/9/2019 cho chị **L** nuôi dưỡng. Anh **Đ** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1000.000 đồng.

Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

Về vay chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị **L** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh **Đ** phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh **Đ** nhiều lần nhưng anh **Đ** không đến Toà án để giải quyết vụ án. Hiện nay anh **Đ** có hộ khẩu thường trú tại **thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình** nhưng cố tình dấu địa chỉ không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết tất cả các

giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị L.

Ngày 10/5/2024 chị L viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang đi làm ăn xa không có điều kiện để tham gia phiên tòa và yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn xin xét xử vắng mặt của chị. Xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị L là hợp lệ và tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của chị L.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Mỹ L và anh Đinh Minh Đ đã đăng ký kết hôn ngày 08/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của chị L xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đinh Thị Mỹ L được ly hôn anh Đinh Minh Đ.

[3] Về con chung: Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì hiện nay cháu còn nhỏ và cháu đang ở với mẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thành Đ1, sinh ngày 15/9/2019, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, việc cấp dưỡng kể từ tháng 08/2024.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Không có nên không xem xét

[6] Án phí: Chị Đinh Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000541 ngày 04/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Đinh Minh Đ phải chịu và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho **Đinh Thị Mỹ L** được ly hôn anh **Đinh Minh Đ**.

2. Về con chung: Xử giao cho chị **Đinh Thị Mỹ L** được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Đinh Thành Đ1**, sinh ngày 15/9/2019, anh **Đ** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu **Đ1** tròn 18 tuổi, việc cấp dưỡng kể từ tháng 08/2024.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị **Đinh Thị Mỹ L** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị **L** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000541 ngày 04/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị **L** đã nộp đủ án phí.

Anh **Đinh Minh Đ** phải chịu và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Tân Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc Hoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Trương Ngọc Nhân

2. Lê Minh Toàn

